

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **180/2026/HS-ST**
Ngày 30 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Hòa
2. Ông Trần Việt Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 805/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Thanh T; sinh ngày 30/11/1988, tại Đ.T; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Đường Lê Thị Hồng G, Khóm C, phường H.N, tỉnh Đ.T; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Trương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2007, Tòa án nhân dân huyện H.N, tỉnh Đ.T xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 50/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2007; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 11/2007.

- Ngày 15/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 19/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2011; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 13/7/2009.

- Ngày 19/9/2012, Toà án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 24/2012/HSST). Bị cáo kháng cáo, ngày 30/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số

361/2012/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2014; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm ngày 10/12/2014.

- Ngày 26/4/2016, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/7/2016.

- Ngày 16/7/2018, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 21/3/2019.

- Ngày 23/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 136/2021/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2023; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/7/2022.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lâm Quốc V, sinh năm 1987; nơi cư trú: 195/3 Khu phố N, phường Đ.H.T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 26/10/2025, Trần Thanh T đi bộ đến trước nhà không số, Ấp Ts, xã T.V.L, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 52K8-ABCD của ông Lâm Quốc V có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, Trần Thanh T lén lút đi bộ lại gần xe mô tô trên rồi đẩy lùi xe ra một đoạn, sau đó quay đầu và đẩy về hướng đường Rạch Cầu Suối, sau đó T lên xe, nổ máy và chạy về nhà tại địa chỉ nhà không số, Ấp Tn, xã V.L Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu.

Ông Lâm Quốc V khai như sau: Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 26/10/2025, ông V ngồi nhậu chung với bạn là ông Nguyễn Minh T tại nhà ông T ở địa chỉ: Nhà không số, Ấp T7, xã T.V.L, Thành phố Hồ Chí Minh, một lúc sau thì trời mưa nên cả hai di chuyển bàn nhậu vào trong nhà nhậu tiếp. Trước đó, ông V có để xe mô tô Honda Wave, biển số 52K8-ABCD phía trước nhà ông T. Đến khoảng 22 giờ 40 phút, cùng ngày, ông V ra về thì phát hiện xe mô tô bị mất nên nhờ ông T trích xuất hình ảnh camera và phát hiện xe do một người thanh niên (không rõ lai lịch, mặc áo mưa màu vàng) lấy trộm. Sau đó, ông V đến Công an xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, làm rõ.

Qua truy xét, ngày 30/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà không số, Ấp T9, xã V.L, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, trong nhà có mặt Trần Thanh T và xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 52K8-ABCD, đồng thời Trần Thanh T khai nhận đó là xe mô tô do Trần Thanh T trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ vật chứng và đưa Trần Thanh T về trụ sở làm rõ.

Ngày 03/11/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 1101/KL-HĐĐGTS,

kết luận: Thời điểm ngày 26/10/2026, xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52K8-ABCD, có giá là 6.500.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra ma túy đối với Trần Thanh T, kết quả Trần Thanh T âm tính với ma túy.

Ngày 05/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thanh T để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 chìa khóa xe, 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh đen, biển số 52K8-ABCD, có số khung RLHHC0842Y011912, số máy HCO8E - 0011918. Qua xác minh, xe này do ông Lâm Văn T (là cha của ông Lâm Quốc V) đứng tên đăng ký. Ông T khai ông là người mua xe và đăng ký xe vào năm 2002, đến năm 2007 thì ông T tặng cho xe này cho con ruột là ông Lâm Quốc V. Ngày 20/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho ông Lâm Quốc V.

+ 01 USB lưu trữ hình ảnh Trần Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ 01 áo màu đen; 01 quần Jean lưng màu xanh và 01 đôi dép quai ngang màu đen. Đây là quần áo, đồ vật bị cáo mặc, sử dụng tại thời điểm phạm tội.

+ 01 điện thoại hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1: 860900040152530, số IMEI 2: 860900040152522, gắn sim số 0793906360. Qua điều tra xác định là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Thanh T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lâm Quốc V đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 52K8-ABCD và xác định không yêu cầu bị cáo Trần Thanh T bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 365/CT-VKS-HS ngày 25/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo màu đen; 01 quần Jean lưng màu xanh và 01 đôi dép quai ngang màu đen tạm giữ của bị cáo, do đây là đồ vật bị cáo sử dụng tại thời điểm phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu VIVO màu xanh đen do không liên quan đến hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Khu vực 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Lâm Quốc V đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã có lời khai đầy đủ, xác định không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự, xét sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 26/10/2025, tại trước nhà không số, Ấp 37, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Thanh T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 52K8-ABCD của ông Lâm Quốc V, trị giá 6.500.000 đồng.

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án hình sự về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù các lần bị kết án trước không bị coi là án tích nhưng thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo là chưa tốt, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại thuộc trường hợp “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án:

[11.1] 01 (một) USB lưu trữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11.2] 01 áo màu đen, 01 quần Jean lửng màu xanh và 01 đôi dép quai ngang màu đen tạm giữ của bị cáo, xét là đồ vật bị cáo sử dụng tại thời điểm phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025), tịch thu tiêu hủy.

[11.3] 01 điện thoại VIVO màu xanh đen gắn sim số 0793906360 tạm giữ của bị cáo, xét là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025), trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2025.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo màu đen, 01 (một) quần Jean lửng màu xanh và 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen.

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T: 01 (một) điện thoại VIVO màu xanh đen số IMEL1: 860900040152530, số IMEI 2: 860900040152522 có gắn sim số 0793906360.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2026, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP.HCM;
- Cơ quan THAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06 - CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thái

